

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2023/HS-ST**

Ngày: 23/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa có:* Ông Võ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ tên: Văn C; Giới tính: Nam.
- Tên gọi khác: C Lùn.
- Sinh ngày 03 tháng 09 năm 2000 tại: Tiền Giang.
- Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã M, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ văn hóa: 10/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: V, sinh năm 1970.
- Mẹ: Nguyễn T, sinh năm 1970.
- Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
- Bị cáo chưa có vợ, con.
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: 01 lần.

+ Ngày 06/7/2023, bị Công an xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC. Hiện C chưa thi hành Quyết định này.

- Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên sống cùng gia đình tại ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

+ Ngày 21/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 37/2018/HSST. Hiện C đã chấp hành xong.

+ Ngày 07/7/2023, bị Ủy ban nhân xã Mỹ Phước Tây áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 04/QĐ-UBND.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Lê T, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông R, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Văn K, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Trần H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5B, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/7/2023, Văn C, sinh năm 2000, cư trú: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đi bộ từ nhà đến chợ H thuộc ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để ăn cơm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, C để ý thấy có một chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, hiệu Asama, có bội màu đen, không có gắn chìa khóa của bà Lê T, sinh năm 1972, cư trú ấp C, xã M, thị xã Cai Lậy, đậu ở đường rẽ vào lòng chợ cạnh một cửa hàng tạp hóa không có người trông coi, C nảy sinh ý định lấy trộm xe này để bán lấy tiền tiêu xài. C dắt xe ra khỏi lòng chợ, đạp xe ra bãi rác phía sau chợ và nấp ở đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì C đạp xe này đi đến tiệm sửa xe cách chợ H khoảng 200 mét về hướng Ủy ban nhân dân xã T để sửa xe thì bị con rể bà T là anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992, ngụ ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy phát hiện. Anh H điện thoại cho vợ là chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1995 đến để mang xe về nhà. Sau đó, chị H trình báo Công an thị xã Cai Lậy. Đến ngày 10/7/2023, Cơ quan cảnh điều tra Công an thị xã Cai Lậy bắt khẩn cấp C về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, hiệu Asama, có bội màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐDGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Asama, màu đỏ đen, có bội xe màu đen trị giá 3.002.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 xe đạp điện hiệu Asama, màu đỏ đen, có bội xe màu đen cho bà Lê T, sinh năm 1972, cư trú ấp C, xã M, thị xã Cai Lậy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại tài sản. Bà T không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho C.

Ngoài ra, Văn C còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất, do cần tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ, cuối tháng 6/2023 không xác định ngày cụ thể, Văn C lén lút vào nhà của bác ruột là ông R, sinh năm 1962, đăng ký thường trú: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, lợi dụng nhà không có người trông coi, C lấy trộm một máy khoan cầm tay màu đỏ, hiệu FEG để trên đầu tủ ti vi rồi đem bán cho anh Lê Văn K, sinh năm 1975, đăng ký thường trú: ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được 200.000 đồng, sau đó anh K tiếp tục bán máy khoan này cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐDGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 máy khoan cầm tay màu đỏ, hiệu FEG, model EG-516 trị giá 200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Rớt không yêu cầu C bồi thường.

Vụ thứ hai, khoảng 08 giờ ngày 08/7/2023, Văn C đi bộ từ nhà đến cầu trâu thuộc ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, khi đi ngang nhà của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, đăng ký thường trú: ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, lợi dụng nhà không có người trông coi, C lén lút vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu xanh, hiệu Realme và một đồng hồ đeo tay, loại đồng hồ kim số, hiệu Pagini. C giữ lại đồng hồ và đem điện thoại nêu trên cầm cho chị Trần H, sinh năm 1986, đăng ký thường trú: ấp 5B, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được 400.000 đồng. Bà L kể lại sự việc bị mất trộm tài sản trên cho người quen là M, sinh năm 1982, đăng ký thường trú: ấp K, xã M biết. Đến chiều ngày 09/7/2023, anh T có quen biết với C nên hỏi C có trộm cắp tài sản của bà L không thì C thừa nhận có trộm cắp tài sản của bà L. C đến gặp chị T xin lại điện thoại. C đem điện thoại cùng đồng hồ trả lại cho bà L. Bà L trình báo Công an và giao nộp vật chứng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu xanh, hiệu Realme, đã qua sử dụng;
- 01 đồng hồ đeo tay, loại nam đeo, hiệu Pagini, có dây bằng da, màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐDGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 điện thoại di động,

loại cảm ứng màu xanh, hiệu Realme trị giá 1.000.000 đồng và 01 đồng hồ kim màu đen, dây da, hiệu Pagini trị giá 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.300.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu xanh, hiệu Realme và 01 đồng hồ kim màu đen, dây da, hiệu Pagini cho bà Nguyễn Thị L vào ngày 25/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C bồi thường.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTXCL ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Văn C tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn C từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét, bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị hại ông R không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không k H nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người liên quan vắng mặt nhưng việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Văn C khai nhận như sau: Cuối tháng 6/2023, tại ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Văn C có hành vi lén lút trộm 01 máy khoan cầm tay màu đỏ, hiệu FEG của ông R có giá trị 200.000 đồng. Vào ngày 08/7/2023, cũng tại ấp R, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Văn C có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh, hiệu Realme có giá trị 1.000.000 đồng và 01 đồng hồ kim số màu đen hiệu Pagini của bà Nguyễn Thị L, có giá trị 300.000 đồng. Và khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/7/2023, tại chợ H thuộc ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, Văn C có hành vi lén lút trộm 01 xe đạp điện hiệu Asama, màu đỏ đen, có bội màu đen của bà Lê T, tài sản thiệt hại 3.002.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.502.000 đồng. Lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đồng thời nhận thức được việc trộm cắp tài sản là phạm tội bởi đã từng bị đưa ra xét xử về tội danh này, nhưng vẫn cố ý thực hiện điều này thể hiện bản tính tham lam, chạy lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải hao tốn sức lao động. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tích cực cải tạo bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo liên tục có hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện sự liều lĩnh bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phản xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Anh Lê Văn K có hành vi mua máy khoan cầm tay từ Văn C, chị Trần H có hành vi cầm cố điện thoại di động màu xanh, hiệu Realme từ Văn C nhưng anh Khái, chị T không biết các tài sản này do C trộm cắp mà có nên anh Khái, chị T không có dấu hiệu tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có căn cứ.

[8] Đối với anh M biết việc Văn C trộm cắp tài sản nhưng không tố giác đến Cơ quan Công an có dấu hiệu tội “Không tố giác tội phạm”. Tuy nhiên, do hành vi của C chỉ phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của T không cấu thành tội phạm là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí Tòa án:

Buộc bị cáo Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, bị hại ông R được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTXCai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni